VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/2021/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2021

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia ban hành kèm theo Nghị định số 23/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia ban hành kèm theo Nghị định số 23/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia ban hành kèm theo Nghị định số 23/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ như sau:

1. Khoản 2, khoản 5 Điều 3 được sửa đổi như sau:

a) Khoản 2 Điều 3 được sửa đổi như sau:

"2. Đối tượng cho vay: Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất và đời sống."

b) Khoản 5 Điều 3 được sửa đổi như sau:

"5. Đối tượng cấp kinh phí: Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo sự phân công của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ."

2. Khoản 2, khoản 3 Điều 4 được sửa đổi như sau:

a) Khoản 2 Điều 4 được sửa đổi như sau:

"2. Quỹ thực hiện quản lý chất lượng nghiên cứu theo chuẩn mực quốc tế, đảm bảo liêm chính học thuật và đạo đức nghiên cứu đối với các nghiên cứu do Quỹ tài trợ. Nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Quỹ tài trợ không được trùng lặp với các nghiên cứu đã hoặc đang thực hiện bằng nguồn kinh phí của Quỹ hoặc nguồn kinh phí khác của Nhà nước."

b) Khoản 3 Điều 4 được sửa đổi như sau:

"3. Quỹ tài trợ thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia và tương đương (có ý nghĩa tầm quốc gia hoặc liên ngành, vùng) do tổ chức, cá nhân đề xuất."

3. Khoản 2, khoản 9 Điều 6 được sửa đổi như sau:

a) Khoản 2 Điều 6 được sửa đổi như sau:

"2. Công bố các định hướng ưu tiên, nội dung, yêu cầu và thể thức cụ thể để tổ chức, cá nhân đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia đề nghị Quỹ tài trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay và hỗ trợ."

b) Khoản 9 Điều 6 được sửa đổi như sau:

"9. Quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công."

4. Khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 8 được sửa đổi như sau:

a) Khoản 1 Điều 8 được sửa đổi như sau:

"1. Hội đồng quản lý Quỹ có 7 hoặc 9 thành viên gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên Hội đồng là các nhà khoa học, nhà quản lý có uy tín, có trình độ, hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm theo nhiệm kỳ 5 năm.

Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ bổ nhiệm, miễn nhiệm."

b) Điểm c khoản 2 Điều 8 được sửa đổi như sau:

"c) Thông qua kế hoạch tài chính, báo cáo quyết toán năm của Quỹ."

5. Tên Chương III được sửa đổi như sau:

“Chương III
NGÂN SÁCH HOẠT ĐỘNG”

6. Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 12. Ngân sách hoạt động của Quỹ

1. Nguồn ngân sách nhà nước:

a) Kinh phí tài trợ, hỗ trợ và chi hoạt động quản lý của Quỹ được bố trí từ chi sự nghiệp khoa học và công nghệ.

Kinh phí tài trợ, hỗ trợ được cân đối hằng năm ít nhất 500 tỷ đồng được Bộ Tài chính cấp bằng lệnh chi tiền vào tài khoản tiền gửi của Quỹ tại Kho bạc Nhà nước theo kế hoạch tài chính được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt. Kinh phí chi hoạt động quản lý của Quỹ được Bộ Khoa học và Công nghệ giao dự toán hằng năm theo mức độ tự chủ tài chính của Quỹ;

b) Kinh phí cấp thông qua Quỹ cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ giao;

c) Vốn do Thủ tướng Chính phủ giao để thực hiện cho vay ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất và đời sống; bảo lãnh vốn vay cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ chuyên biệt.

2. Các nguồn ngoài ngân sách nhà nước:

a) Thu từ kết quả hoạt động của Quỹ: Các khoản lãi cho vay, phí bảo lãnh vốn vay, lãi tiền gửi và các khoản thu khác;

b) Các khoản đóng góp tự nguyện, hiến tặng của tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài;

c) Đóng góp từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp nhà nước và đóng góp tự nguyện của doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật;

d) Các nguồn hợp pháp khác;

đ) Các nguồn ngoài ngân sách nhà nước chuyển vào tài khoản của Quỹ tại các ngân hàng thương mại. Quỹ thực hiện quản lý, sử dụng các nguồn thu đúng mục đích, đối tượng, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.”

7. Điều 13 được sửa đổi như sau:

"Điều 13. Phương thức tài trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay, hỗ trợ của Quỹ

1. Tài trợ không hoàn lại toàn bộ hoặc một phần chi phí cho việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do các tổ chức, cá nhân đề xuất quy định tại khoản 1 Điều 3 Điều lệ này.

2. Hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia, bao gồm:

a) Tham gia hội nghị, hội thảo quốc tế của nhà khoa học trẻ;

b) Nghiên cứu sau tiến sỹ;

c) Thực tập nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài;

d) Tổ chức hội thảo khoa học quốc tế chuyên ngành ở Việt Nam và các hội thảo nghiên cứu cơ bản chuyên ngành trong nước (theo chuỗi hội thảo hằng năm hoặc cách năm);

đ) Tham dự và báo cáo công trình nghiên cứu khoa học xuất sắc tại hội thảo chuyên ngành quốc tế;

e) Công bố công trình khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế;

g) Nâng cao chất lượng, chuẩn mực của tạp chí khoa học và công nghệ trong nước;

h) Đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước và nước ngoài đối với sáng chế và giống cây trồng;

i) Khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng, hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia do Quỹ tài trợ, hỗ trợ;

k) Nhà khoa học xuất sắc nước ngoài đến Việt Nam trao đổi học thuật ngắn hạn;

l) Nâng cao năng lực tổ chức nghiên cứu cơ bản đạt trình độ khu vực và thế giới;

m) Thực hiện chính sách sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định của Chính phủ.

3. Cho vay không lấy lãi hoặc lãi suất thấp đối với dự án ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất và đời sống, bảo lãnh vốn vay đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ chuyên biệt do Thủ tướng Chính phủ giao thực hiện với nguồn vốn riêng.

4. Hoạt động cho vay, bảo lãnh vốn vay quy định tại khoản 3 Điều này được Quỹ thực hiện thông qua hình thức ủy thác cho các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Quỹ tổ chức đánh giá, xét chọn nhiệm vụ cho vay, bảo lãnh vốn vay theo các tiêu chí khoa học và công nghệ.”

8. Khoản 1 Điều 15 được sửa đổi như sau:

“1. Quỹ cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ phân công theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Điều lệ này. Việc cấp kinh phí căn cứ vào hợp đồng giữa Bộ Khoa học và Công nghệ với tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ. Kinh phí được cấp phù hợp với tiến độ của hợp đồng theo đề nghị của Bộ Khoa học và Công nghệ.”

9. Điều 17 được sửa đổi như sau:

“**Điều 17. Chế độ tài chính, kế toán**

1. Quỹ thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

2. Hằng năm, Quỹ thực hiện cân đối nguồn và lập dự toán kinh phí đối với các hoạt động tài trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay, hỗ trợ (bao gồm kinh phí các nhiệm vụ chuyển tiếp và mở mới) và hoạt động quản lý của Quỹ báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt. Dự toán kinh phí dành cho các nhiệm vụ mở mới dựa trên cơ sở dự kiến số lượng và kinh phí trung bình của các nhiệm vụ sẽ được phê duyệt trong năm kế hoạch.

3. Hằng năm, Quỹ lập báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính gửi Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, xét duyệt.

4. Quỹ thực hiện chuyển nguồn kinh phí dư trong năm tài chính sang năm kế tiếp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

5. Quỹ được áp dụng quy định tự chủ về biên chế và tài chính theo chế độ hiện hành áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

6. Chi hoạt động quản lý của Quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật.”

Điều 2. Bãi bỏ khoản 2 Điều 14 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia ban hành kèm theo Nghị định số 23/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 5 năm 2021.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc